TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 21 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hướng Duy Tùng;

Bà Hoàng Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Vi Văn L; tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1986, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn C và bà Nguyễn Thị L1; chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: Có 02 tiền án. Nhân thân: Ngày 02/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; ngày 23/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 02 năm 2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Sầm Thị V, sinh năm 1976; trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1972; trú tại: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Bế Văn C1. Vắng mặt;
2. Anh Nông Minh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 27/02/2019, Tổ công tác Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã C, huyện T, phát hiện Vi Văn L có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên phải của Vi Văn L đang mặc có 01 gói chất bột màu trắng, được gói bằng giấy trắng có chữ viết bên ngoài; 02 xi lanh bằng nhựa, thu giữ tại túi quần bò phía sau của Vi Văn L đang mặc và số tiền 2.030.000 đồng. Vi Văn L khai nhận, gói chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy Heroine, mua với người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại đường thôn N, xã Đ, huyện T với giá 100.000 đồng, mục đích đem về sử dụng. Tổ công tác Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã đưa Vi Văn L cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 11 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Đồ vật, tài sản tạm giữ gồm: 01 gói chất bột màu trắng, được gói bằng giấy có chữ viết bên ngoài; 02 xi lanh bằng nhựa và 2.030.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 109/KL-PC54, ngày 01/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 gói chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,105 gam (đã trừ bì).

Qua điều tra Vi Văn L còn khai nhận: Khoảng 04 giờ ngày 24/02/2019, Vi Văn L vào chuồng gà của gia đình bà Sầm Thị V cùng thôn lấy trộm 10 con gà, mỗi con nặng khoảng 02 đến 03 kg, cho vào lồng tre, đem ra ngoài đường quốc lộ và đi nhờ xe một người đàn ông không quen biết, chở xuống chợ Thất Khê bán cho một người phụ nữ buôn bán gà, không biết tên, tuổi, địa chỉ, 10 con gà được 800.000 đồng, số tiền bán gà có được đã chi tiêu cá nhân hết. Còn số tiền 2.030.000 đồng là tiền do mượn xe máy của cậu ruột là Nguyễn Xuân H đi cầm cố được 2.500.000 đồng và cùng Nông Minh T đi ăn sáng hết 60.000 đồng và thuê xe ôm đi lại mua ma túy, uống trà đá. Khi bắt quả tang còn trong người 2.030.000 đồng.

Chị Sầm Thị V phát hiện bị mất gà, đã viết đơn trình báo Cơ quan Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để điều tra, bắt thủ phạm trộm cắp.

Ngày 07/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đến gia đình chị Sầm Thị V để xác định hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ và xác định khối lượng 10 con gà mà Vi Văn L lấy trộm, bằng phương pháp so sánh với những con gà được nuôi cùng thời điểm, còn lại trong chuồng gà và xác định được: 09 con gà trống thiến, loại gà Trung Quốc, có trọng lượng 2,8kg/01 con; 01 con gà trống thiến, loại gà mía có trọng lượng 02kg/01 con.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11/3/2019 Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản: 09 con gà trống thiến, loại gà Trung Quốc, có tổng trọng lượng 25,2kg x 120.000 đồng/kg = 2.700.000 đồng; 01 con gà trống thiến, loại gà mía, có trọng lượng 02kg x 130.000 đồng = 260.000 đồng. Tổng 10 con gà trống thiến có trọng lượng 27,2kg, có giá trị 2.960.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 22/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt và xin trả lại số tiền 2.030.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại chị Sầm Thị V khai bị mất 10 con gà trống thiến. Nay chị Sầm Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị mất là 2.400.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn L tội tàng trữ trái phép chất ma túy mức án từ 02 năm đến 03 năm tù giam, tội trộm cắp tài sản mức án từ 02 năm đến 03 năm tù giam. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản gì, là người nghiện. Về xử lý vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định và 02 xi lanh bằng nhựa; trả lại cho bị cáo số tiền 2.030.000 đồng. Trách nhiệm dân sự bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 2.400.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đề nghị từ 02 đến 03 năm tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định. Bị cáo Vi Văn L đã đi mua ma túy với người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại đường thuộc thôn N, xã Đ, huyện T mục đích đem về để sử dụng cho bản thân, khi bị Công an kiểm tra khám xét thu giữ trong túi áo của bị cáo đang mặc 01 gói chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,105 gam (đã trừ bì), có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo trộm cắp 10 con gà trống thiến của chị Sầm Thị V, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng, 10 con gà thiến mà bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 2.960.000 đồng, có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện khiểm sát truy tố bị cáo Vi Văn L phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản", là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có 02 tiền án, theo bản án số 13/2015/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; theo bản án số 16/2015/HSST, ngày 23 tháng 12 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự, là tái phạm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cơ quan điều tra bị cáo tự thú về hành vi trộm cắp tài sản, tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", theo quy định tại

khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có đất đai, tài sản gì (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 09/5/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Tại phiên tòa anh Nguyễn Xuân H xin vắng mặt, tại cơ quan điều tra anh Nguyễn Xuân H khai có quan hệ với bị cáo là cậu cháu, có cho bị cáo mượn xe mô tô, bị cáo Vi Văn L mang xe đi cầm cố, nhưng anh Nguyễn Xuân H tự đi chuộc lại xe, không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại đường thôn N, xã Đ, huyện T, nhưng bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông trên. Nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ được.

[10] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ghi "tang vật thu giữ khi bắt quả tang của Vi Văn L ngày 27/02/2019" cũ, có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 0,084 gam Heroine, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; đối với 02 xi lanh bằng nhựa, là vật liên quan đến sử dụng ma túy. Tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 2.030.000 đồng, theo bị cáo khai là tiền cầm cố xe, ông Nguyễn Xuân H không yêu cầu, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Sầm Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường 10 con gà thiến với tổng số tiền là: 2.400.000 đồng. Bị cáo Vi Văn L cũng nhất trí bồi thường, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại tài sản giữa bị cáo với bị hại, cụ thể bị cáo Vi Văn L đồng ý bồi thường cho chị Sầm Thị V 2.400.000 đồng.

[12] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vi Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù giam về tội: Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Vi Văn L với bị hại chị Sầm Thị V, cụ thể như sau: Bị cáo Vi Văn L đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Sầm Thị V 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, đối với khoản tiền bồi thường trên, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ghi "tang vật thu giữ khi bắt quả tang của Vi Văn L ngày 27/02/2019" cũ, có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 0,084 gam Heroine và 02 xi lanh bằng nhựa.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn L: 2.030.000 (hai triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 23/5/2019 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 28/5/2019.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vi Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Vi Văn L phải chịu là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Tràng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy